

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ T
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 86/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 8 - 2018

V/v tranh chấp ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đồi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Minh Tiến.

Bà Trần Thị Hoài Yên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sơn Ngọc Trọng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh Cà Mau; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2018/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 3 năm 2018, về việc “Tranh chấp ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 tháng 7 năm 2018; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Võ Thị T**, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông **Tô Phú T**, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Võ Thị T trình bày: Về hôn nhân, vào năm 2010, bà và ông Tô Phú T chung sống với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc, thời gian sau cuộc sống phát sinh nhiều mâu thuẫn và đã được gia đình hai bên hàn gắn nhiều lần nhưng không mang lại kết quả. Xét thấy không thể tiếp tục cuộc sống chung, nên bà Võ Thị T yêu cầu ly hôn với ông Tô Phú T. Về con chung: Có một người con chung tên Tô Thanh T (giới tính nam), sinh ngày 18/6/2012, hiện tại con chung đang sống chung với bà, bà T không yêu cầu

ông T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là ông Tô Phú T được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không cung cấp lời khai chứng cứ về việc khởi kiện của bà Võ Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ tranh chấp: Bà Võ Thị T yêu cầu ly hôn với ông Tô Phú T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Ông Tô Phú T vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào các tài liệu đã chứng minh ông Tô Phú T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với ông Tô Phú T là có căn cứ.

[3]. Xét về hôn nhân, bà T và ông T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2010, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa bà T và ông T là hôn nhân hợp pháp. Bà T xác định quá trình chung sống Thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc, thời gian sau cuộc sống phát sinh nhiều mâu thuẫn và đã được gia đình hai bên hàn gắn nhiều lần nhưng không mang lại kết quả. Cuộc sống chung không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà T yêu cầu được ly hôn, ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông T vẫn không tham gia tố tụng, ông T không có ý chí hàn gắn đoàn tụ. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của bà T và ông T không thể tiếp tục duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được. Hôn nhân giữa bà T và ông T đã và đang trong tình trạng trầm trọng. Vì vậy, có đủ căn cứ cho bà Võ Thị T ly hôn với ông Tô Phú T.

[4]. Về con chung: có 01 người là Tô Thanh T (giới tính nam), sinh ngày 18/6/2012. Hiện con chung đang do bà Võ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy, hiện tại bà Võ Thị T là người đang trực tiếp nuôi con, nên cần thiết tiếp tục giao con chung cho bà Võ Thị T nuôi dưỡng là phù hợp nên có căn cứ để chấp nhận. Bà Võ Thị T không yêu cầu ông Tô Phú T phải cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung bà Võ Thị T xác định là không có, đồng thời bà Võ Thị T không có ý kiến, không có yêu cầu, nên không đặt ra xử lý là phù hợp.

[6]. Về án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, bà Võ Thị T phải nộp theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 28, 35, 39 và 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Võ Thị T ly hôn với ông Tô Phú T.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Tô Thanh T (giới tính nam), sinh ngày 18/6/2012 cho bà Võ Thị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Tô Phú T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Tô Phú T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Võ Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Bà Võ Thị T đã nộp xong tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006956, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú T, nay chuyển thu.

Bà Võ Thị T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Tô Phú T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.Phú T;
- Phòng KT-NV & THA(Tòa án tỉnh);
- Chi cục THADS H.Phú T
(khi án có hiệu lực);
- Ủy ban nhân dân xã Phú T,
huyện Phú T, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Đồi